

Số: /2025/NQ-HĐND

Bình Định, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO THÁNG 5.2025

NGHỊ QUYẾT

Quy định một số chính sách hỗ trợ cho học sinh, sinh viên, học viên của xã Nhơn Châu đang học tập tại các trường trung học phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;*

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 27 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số /BC-VHXX ngày tháng năm 2025 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết Quy định một số chính sách hỗ trợ cho học sinh, sinh viên, học viên của xã Nhơn Châu đang học tập tại các trường trung học phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết Quy định một số chính sách hỗ trợ cho học sinh, sinh viên, học viên của xã Nhơn Châu đang học tập tại các trường trung học phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Học sinh, sinh viên, học viên (sau đây gọi chung là người học) đang thường trú tại xã Nhơn Châu theo học tại các trường trung học phổ thông, cơ sở giáo dục

nghề nghiệp, cơ sở tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Nội dung và mức hỗ trợ

1. Hỗ trợ tiền đóng học phí:

a) Người học theo học tại các trường trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh: hỗ trợ 100% mức thu học phí do Hội đồng nhân dân tỉnh quy định.

b) Người học theo học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh: Hỗ trợ theo mức thu thực tế của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh nhưng không vượt quá mức trần học phí đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên theo quy định tại Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

2. Hỗ trợ tiền ăn: 540.000 đồng/người học/tháng;

3. Hỗ trợ tiền nhà ở: 180.000 đồng/người học /tháng;

4. Hỗ trợ chi phí học tập: 150.000 đồng/người học /tháng;

5. Hỗ trợ tiền đồ: 200.000 đồng/người học /tháng.

6. Thời gian hưởng chính sách hỗ trợ:

a) Người học theo học tại các trường trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh: Hàng tháng theo thời gian học tập thực tế tối đa 9 tháng/năm học. Người học năm cuối cấp trung học phổ thông được hưởng chính sách theo quy định trên nhưng không quá 10 tháng/năm học. Tháng thứ 10 của năm học, người học chỉ được hỗ trợ theo nội dung các khoản 2, 3 và 5 điều này.

b) Người học theo học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh: Theo thời gian thực học của chương trình đào tạo toàn khoá mà người học được Thủ trưởng cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp công nhận tốt nghiệp, nhưng không quá 30 tháng đối với đào tạo trình độ cao đẳng; không quá 20 tháng đối với đào tạo trình độ trung cấp và không quá 03 tháng đối với trình độ sơ cấp, đào tạo thường xuyên. Người học chỉ được hưởng hỗ trợ một lần theo Nghị quyết này.

c) Trường hợp người học bỏ học thì không tiếp tục được hưởng quy định hỗ trợ này, kể từ thời điểm người học bỏ học theo xác nhận của trường trung học phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp, nơi người học theo học.

7. Trường hợp người học đã được hưởng chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập theo các chính sách của Trung ương ban hành thì ngân sách địa phương tiếp tục hỗ trợ phân chênh lệch giữa các mức hỗ trợ của chính sách của Trung ương và mức hỗ trợ tại Nghị quyết này. Khi các văn bản viện dẫn áp dụng

tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

8. Nguồn kinh phí: Từ ngân sách tỉnh.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2025.

2. Nghị quyết số 10/2024/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chính sách hỗ trợ cho học sinh của xã Nhơn Châu đang học tập tại các trường trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh hết hiệu lực Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

3. Đối với người học theo học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh thực hiện chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết này kể từ năm học 2025 - 2026.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định Khóa XIII Kỳ họp thứ 25 thông qua ngày..... tháng năm 2025./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh; Chính phủ (b/cáo);
- VPQH, VPCP, Bộ Tài chính, Bộ GD&ĐT;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB-QLXLVPHC);
- TT Tỉnh ủy (b/cáo), TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh, Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội;
- Sở Tư pháp, các Sở, ban, ngành liên quan;
- VP: Tỉnh ủy, ĐDBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- TT Phục vụ hành chính công;
- Lưu: VT, hồ sơ kỳ họp.

CHỦ TỊCH

Hồ Quốc Dũng